TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 64/2018/DS-ST
Ngày: 22/11/2018
"*V/v tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM, TỈNH SÓC TRĂNG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Tân.

Bà Võ Hân Hoan.

- ***Thư ký phiên toà***: Ông Phạm Quốc Huy – Thư ký Toà án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm tham gia phiên tòa***: Ông Trương Minh Diền – Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/11/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 102/2017/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp chia thừa kế quyền sử dụng đất", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 102/2018/QĐXXST-DS ngày 17/9/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Bà Ngô Thị B, sinh năm 1964. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị đơn:*

1/ Ông Ngô X, sinh năm 1968. (Có mặt)

2/ Bà Thạch Thị Kim H, sinh năm 1978. (Có mặt)

Cùng địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Bà Lê Thị Á, sinh năm 1955. (Có mặt)

2/ Ông Ngô H1 (Cáng). (Có mặt)

3/ Ông Ngô H2. (Vắng mặt)

4/ Ông Ngô H3. (Vắng mặt)

5/ Ông Ngô H4. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

6/ Ông Ngô B. (Có mặt)

7/ Bà Nguyễn Kim Ph. (Vắng mặt)

8/ Bà Ngô Mỹ K. (Vắng mặt)

9/ Ông Ngô Ngọc K1. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

10/ Bà Ngô Mỹ L. (Vắng mặt)

Địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

11/ Bà Ngô Mỹ H5. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm VM, phường B, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

12/ Ông Ngô M, sinh năm 1960. (Có mặt khi xét xử nhưng vắng mặt khi tuyên án)

Địa chỉ: Số 437/36, đường HHN, phường M, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

13/ Ông Ngô M1 (Méo), sinh năm 1963. (Có mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

14/ Ông Ngô V, sinh năm 1966. (Vắng mặt)

Địa chỉ: Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

15/ Ông Nguyễn Trang Ngh. (Vắng mặt)

16/ Bà Nguyễn Thị Mộng D. (Vắng mặt)

17/ Ông Lưu Quốc Qu, sinh năm 1982. (Có mặt)

18/ Quách Thị Cẩm H6. (Vắng mặt)

19/ Chị Phan Kim H7, sinh năm 1984. (Vắng mặt)

Cùng địa chỉ: khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

4. Người tham gia tố tụng khác: Không có.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- ***Nguyên đơn bà Ngô Thị B trình bày***: Cha bà tên Ngô T (chết năm 1993), mẹ tên Trung Ng (chết năm 2011) chung sống với nhau có 06 người con chung gồm: Ngô M, Ngô M1, Ngô Thị B, Ngô V, Ngô X, Ngô Thu S (chết năm 2006) vợ ông Siêu là bà Lê Thị Á, con là Ngô B, Ngô Mỹ L, Ngô H1, Ngô H2, Ngô H3, Ngô

H4 và Ngô Mỹ H5. Lúc còn sống thì cha, mẹ bà có tạo lấp được khối tài sản chung là phần đất có tổng diện tích 5.833m^2 gồm các thửa sau:

Thửa 281 diện tích 1.176m^2 (LNK), hiện nay do ông Ngô X cùng vợ là bà Thạch Thị Kim H đang quản lý, sử dụng.

Thửa 235 diện tích 3.070m^2 (Đất lúa), hiện nay do vợ chồng ông Ngô X quản lý. Nhưng ông X đã cho ông Nguyễn Trang Ngh cùng vợ là Nguyễn Thị Mộng D thuê làm ruộng.

Thửa 285, diện tích 1.587m^2 (LNK), hiện tại do bà cùng con tên Lưu Quốc Qu và dâu tên Quách Thị Cẩm H6 đang cất nhà ở. Ngoài ra trên thửa 281 còn có chị dâu bà Lê Thị Á cùng các con, ông Ngô M và ông Ngô M1 cất nhà ở.

Vào năm 1993 cha bà chết, đến năm 2011 mẹ bà chết không có để lại di chúc nhưng trước khi chết thì cha mẹ bà đã chia bằng miệng cho các anh em bà các phần đất trên, riêng bà được chia phần đất có chiều ngang 08m và chiều dài 60m nằm trong thửa 281 và từ khi chia đất thì anh, em bà đã cất nhà ở ổn định trên phần đất này cho đến nay. Đến năm 2017, thì anh, em bà đến Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N để họp gia tộc chia phần di sản mà cha, mẹ để lại thì ông Ngô X không đồng ý chia. Hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất bản chính do vợ chồng ông Ngô X đang giữ. Theo đơn khởi kiện bà yêu cầu Tòa án phân chia di sản thừa kế của cha mẹ bà theo quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa sơ thẩm, bà Ngô Thị B xin thay đổi một phần nội dung yêu cầu khởi kiện bà chỉ yêu cầu chia cho bà phần đất tại thửa 285, có diện tích 444,3m^2 theo kết quả đo đạc của Tòa án ngang 08m, dài hết đất.

- Bị đơn ông Ngô X trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của bà B về phần tài sản chung mà cha mẹ chết để lại. Ông là con trai út và vợ chồng ông là người phụng dưỡng cha mẹ cho đến khi chết. Trước khi cha, mẹ chết thì đã chia tài sản và đất đai cho các người con cụ thể như sau: Ông Ngô V 01 căn nhà, một trệt, một lầu tại chợ thị xã N trị giá khoảng 1.800.000.000 đồng. Hiện tại ông V đang quản lý và sử dụng; Bà Ngô Thị B và ông Ngô M được 01 căn nhà, một trệt, một lầu tại chợ thị xã N cặp nhà ông V trị giá khoảng 1.800.000.000 đồng nhưng hiện tại thì căn nhà này ông V đang ở. Sau đó, gia đình bà B về cất nhà ở gần nhà vợ chồng ông trên thửa 285 còn gia đình ông M về thành phố Hồ Chí Minh sinh sống; Ông Ngô M1 được 03 căn nhà tại chợ thị xã Ngã Năm và 05 công tầm cấy đất ruộng tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nhưng ông M đã bán hết các tài sản này. Hiện tại ông M đã về cất nhà ở tại thửa 285; Bà Lê Thị Á (vợ ông Ngô Thu S chết năm 2006) được 01 căn nhà tại chợ thị xã N, căn nhà này thì vợ chồng bà Á đã bán, gia đình bà Á và con là Ngô B về cất nhà ở tại thửa 285, bà Á cất 01 căn, ông B cất 01 căn; Vào khoảng năm 2007 mẹ ông có bàn bạc với anh, chị em trong nhà và có sự chứng kiến của ông Ngô Tr là chú của ông, chị em ông thống nhất cho vợ chồng ông các tài sản gồm: Phần đất ở diện tích khoảng 994m^2 (ngang 28m, dài 35,5m) tại thửa 281, tại thời điểm cho thì đã có sẵng 01 căn nhà và 01 chuồng heo do mẹ ông xây vào năm nào thì ông không rõ. Sau này vợ chồng ông có tu sửa và xây thêm nhà tắm, nhà vệ sinh và quản lý sử dụng cho đến nay. Phần đất ruộng diện

tích 3.070m^2 thửa 235, vợ chồng ông làm ruộng được khoảng 01 năm, đến năm 2008 thì cho Nguyễn Trang Ngh cùng vợ là Nguyễn Thị Mộng D mướn hết thửa đất này làm cho đến nay với giá 01 năm là 3.000.000 đồng. Nay bà B yêu cầu chia thừa kế tài sản của cha, mẹ là các thửa đất trên thì ông không đồng ý. Ông có đơn yêu cầu độc lập là yêu cầu Tòa án công nhận cho ông phần đất ruộng thửa 235 (chính quy thửa 85) có diện tích 3.110,9m^2 và phần đất thửa 281 (chính quy thửa 96) có diện tích 975,9m^2.

- Bị đơn bà Thạch Thị Kim H trình bày: Bà thống nhất với lời trình bày và yêu cầu của chồng bà là ông Ngô X.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị Á trình bày: Bà là vợ của ông Ngô Thu S (Chết năm 2006). Bà và ông Siêu có tất cả 07 người con gồm Ngô B, Ngô H1, Ngô H2, Ngô H3, Ngô H4, Ngô Mỹ L, Ngô Mỹ H5. Phần di sản của cha mẹ chồng bà để lại đúng như lời trình bày của nguyên đơn. Nay bà yêu cầu chia cho bà cùng các con phần đất tại thửa 285, theo kết quả đo đạc của Tòa án có diện tích 685,4m^2, chiều ngang giáp lộ 13,3m kéo dài hết đất, trên phần đất có căn nhà của bà và con bà là ông Ngô B. Các thửa đất còn lại bà không yêu cầu chia cho bà.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô M trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị B về hàng thừa kế và di sản của cha mẹ ông là ông Ngô T và bà Trung Ng. Nay ông yêu cầu chia cho ông phần đất tại thửa 285, có diện tích 489,7m^2, chiều ngang giáp lộ 7,7m, dài hết thửa đất. Phần đất này liền kề phần đất bà Ngô Thị B. Phần di sản còn lại ông không yêu cầu chia cho ông.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô M1 trình bày: Ông thống nhất với lời trình bày của nguyên đơn bà Ngô Thị B về hàng thừa kế và di sản của cha mẹ ông là ông Ngô T và bà Trung Ng. Nay ông yêu cầu chia cho ông phần đất tại thửa 285, có diện tích 531,9m^2, chiều ngang giáp lộ 10,8m, dài hết thửa đất. Phần đất này liền kề phần đất ông Ngô M. Phần di sản còn lại ông không yêu cầu chia cho ông.

- Tại biên bản lấy khai ngày 04/7/2018, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô V) trình bày: Ông không liên quan đến phần yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà Ngô Thị B, các anh em của ông muốn chia như thế nào thì tùy mọi người, ông từ chối không nhận di sản của cha, mẹ để lại.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên Tòa: Thẩm phán thụ lý vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định tư cách đương sự, thu thập chứng cứ và đưa vụ án ra xét xử đúng trình tự thủ tục của Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đúng thành phần, thực hiện đầy đủ các thủ tục, trình tự khi xét xử vụ án. Các đương sự chấp hành tốt nội quy phiên tòa và quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Nguồn gốc phần đất tranh chấp tại các thửa 281; 285; 235 mà các đương sự yêu cầu chia thừa kế là của vợ chồng ông Ngô T và bà Trung Ng hiện nay đều đã chết và không để lại di chúc. Ông T và bà Ng có 06 người con,

trong đó trong Ngô Thu S đã chết, ông Ngô V từ chối nhận di sản. Tại Tòa, vợ và các con ông Ngô Thu S, bà Ngô Thị B, ông Ngô M, ông Ngô M1, ông Ngô X thống nhất thỏa thuận phân chia di sản của cha mẹ để lại cụ thể như sau: Tại thửa 285 thì giao cho bà Lê Thị Á cùng các con phần đất ngang 13,3m, dài hết đất, kế đến giao cho bà Ngô Thị B ngang 08m, dài hết đất, kế tiếp là ông Ngô M ngang 7,7m, dài hết đất, phần còn lại thửa 285 giao cho ông Ngô M1. Còn thửa 281 và thửa 235 giao cho vợ chồng ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H. Việc thỏa thuận của các đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc nên đề nghị HĐXX ghi nhận. Ngoài ra, tại phiên tòa ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H rút lại đơn yêu cầu phản tố nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ yêu cầu phản tố.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Tại phiên Tòa,những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Ngô V, bà Nguyễn Kim Ph, cháu Ngô Mỹ K, cháu Ngô Ngọc K1, ông Ngô H2, ông Ngô H3, ông Ngô H4, bà Ngô Mỹ L, bà Ngô Mỹ H5, ông Nguyễn Trang Ngh, bà Nguyễn Thị Mộng D, bà Quách Thị Cẩm H6 và bà Phan Kim H7 vắng mặt, những người này đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai hoặc có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, HĐXX căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người có tên nêu trên.

[1.2] Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị B thay đổi một phần nội dung khởi kiện là bà chỉ yêu cầu chia cho bà phần đất tại thửa 285, có diện tích 444,3m^2 theo kết quả đo đạc của Tòa án ngang 08m, dài hết đất, phần đất này liền kề với căn nhà của bà Á. Bị đơn ông Ngô X, bà Thạch Thị Kim H rút lại toàn bộ nội dung đơn phản tố. Xét thấy, việc nguyên đơn thay đổi một phần đơn khởi kiện, bị đơn rút lại yêu cầu phản tố là hoàn toàn tự nguyện nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 và khoản 2 Điều 244 chấp nhận việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và đình chỉ yêu cầu phản tố của bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét về thời điểm mở thừa kế và thời hiệu khởi kiện:

Theo giấy trích lục khai tử số 23, 24, cùng ngày 31/7/2017 của Ủy ban nhân dân phường M, thị xã N thể hiện: Ông Ngô T chết vào ngày 28/10/1993 và bà Trung Ng chết vào ngày 26/11/2011 có đăng ký khai tử tại Ủy ban vào ngày 30/7/2003 và ngày 11/01/2012. Như vậy, thời điểm mở thừa kế của ông Ngô T và bà Trung Ng là ngày ông T, bà Ng chết, tính đến ngày nguyên đơn bà Ngô Thị B khởi kiện là ngày 08/8/2017, thì thời hiệu khởi kiện vẫn còn trong thời hạn 30 năm đối với bất động sản theo quy định tại Điều 623 của Bộ luật Dân sự (BLDS) năm 2015.

[3] Tại phiên tòa, các đương sự đều thống nhất phần đất tranh chấp tại các thửa 235; 281; 285 có diện tích theo kết quả đo đạc thực tế của Tòa án. Xét thấy, nguồn gốc các thửa đất này là của vợ chồng ông Ngô T (Chết năm 1993) và bà Trung Ng (Chết năm 2011) tạo lập khi còn sống. Ông T và bà Ng có tất cả 06 người con gồm *1/* ông Ngô Thu S (Chết năm 2006), ông S có vợ là bà Lê Thị Á cùng 07 người con tên Ngô B, Ngô H1, Ngô H2, Ngô H3, Ngô H4, Ngô Mỹ H5, Ngô Mỹ L; *2/* Ông Ngô M; *3/* Ông Ngô V; *4/* Ông Ngô M1; *5/* Bà Ngô Thị B; *6/* Ông Ngô X. Khi chết thì ông T, bà Ng không để lại di chúc. Xét thấy, cha, mẹ của ông Ngô T và bà Trung Ng đều đã chết trước ông Ngô T và bà Trung Ng, theo quy định tại các Điều 612; 613; 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015 thì các thửa đất 235; 281; 285 phải được phân chia thừa kế theo pháp luật cho những người con của ông T và bà Ng, riêng phần của ông Ngô Thu S thì do vợ và các con ông S được hưởng. Tuy nhiên, tại biên bản lấy khai ngày 04/7/2018 thì ông Ngô V đã từ chối không nhận di sản, việc ông V từ chối nhận di sản không nhằm trốn tránh nghĩa vụ về tài sản nên HĐXX chấp nhận theo quy định tại Điều 620 Bộ luật dân sự năm 2015. Như vậy, di sản của ông Ngô T và bà Trung Ng sẽ được phân chia cho những người con còn lại gồm vợ và con ông S, bà B, ông M, ông M1, ông X. Đồng thời, tại phiên tòa những người này đã thỏa thuận được với nhau về việc phân chia di sản thừa kế, cụ thể như sau:

- Bà Lê Thị Á và các con được hưởng phần đất tại thửa 285 có diện tích 685,4m^2, ngang giáp lộ 13,3m dài hết thửa đất, tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N.

- Bà Ngô Thị B được hưởng phần đất tại thửa 285 có diện tích 444,3m^2, ngang giáp lộ 08m dài hết thửa đất, tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N.

- Ông Ngô M được hưởng phần đất tại thửa 285 có diện tích 489,7m^2, ngang giáp lộ 7,7m dài hết thửa đất, tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N.

- Ông Ngô M được hưởng phần đất còn lại của thửa 285 có diện tích 531,9m^2, ngang gồm 02 đoạn 01 đoạn 5,8m và 01 đoạn 5m, dài hết thửa đất, tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N.

- Ông Ngô X cùng vợ bà Thạch Thị Kim H được hưởng toàn bộ thửa đất 281, diện tích 976,1m^2 và thửa 235 diện tích 3110,9m^2 cùng tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N.

[4] Trên các phần đất mà các đương sự thỏa thuận phân chia thì có căn nhà của các đương sự tự xây dựng, các đương sự thống nhất không ai yêu cầu phân chia nhà nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Đối với phần đất ông Ngô M được hưởng thì ông Ngô M1 đang trồng khoảng 200 cây chuối loại A nhưng ông M và ông M1 không yêu cầu xem xét, giải quyết mà giữa ông M1 và ông M1 sẽ thỏa thuận trong giai đoạn thi hành án nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[6] Đối với thửa đất 235 thì hiện nay ông Ngô X đang cho vợ chồng ông Nguyễn Trang Ngh và bà Nguyễn Thị Mộng D thuê canh tác trồng lúa, ông Ngh, bà D không có yêu cầu gì. Tại phiên Tòa, ông X trình bày việc thuê đất thì giữa vợ chồng ông và vợ chồng ông Ngh sẽ tự thỏa thuận nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Về chi phí thẩm định, định giá: Số tiền 4.280.000 đồng, các đương sự thống nhất sẽ cùng nhau chia đều. Cụ thể: Bà Á cùng các con chịu số tiền 856.000 đồng. Bà B, ông M, ông M1 mỗi người chịu số tiền 856.000 đồng; ông X và bà H chịu số tiền 856.000 đồng. Số tiền này do bà Ngô Thị B đã tạm ứng xong nên các đương sự có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà B.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Các đương sự phải chịu án phí có giá ngạch đối với phần di sản mà mình được hưởng theo quy định tại điểm a khoản 7 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuy nhiên do bà Lê Thị Á đã trên 60 tuổi nên bà Á được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết 326.

[9] Ý kiến của đại viện Viện kiểm sát nêu trong phần nội dung vụ án là có căn cứ, HĐXX chấp nhận như đã phân tích trên.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm c khoản 1 Điều 39; khoản 2 Điều 165; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228; Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 612; 613; 620, 623; 649; điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào điểm a khoản 7 Điều 27 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Ngô Thị B về việc chia thừa kế di sản của ông Ngô T và bà Trung Ng.

1.1/ Bà Lê Thị Á và các con gồm ông Ngô B, ông Ngô H1, ông Ngô H2, ông Ngô H3, ông Ngô H4, bà Ngô Mỹ H5, bà Ngô Mỹ L được quyền sử dụng phần đất tại thửa 285, có diện tích 685,4m^2 (Trong đó diện tích lộ giới 63,5m^2), tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đất ông Châu Minh K, có số đo 37,50m + 1,60m + 15m.

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho bà Ngô Thị B) có số đo 46,79m.

- Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Nh, có số đo 1,62m + 3,25m + 8,69m.

- Hướng Bắc giáp lộ (đường 3/2), có số đo 13,30m.

1.2/ Bà Ngô Thị B được quyền sử dụng phần đất tại thửa 285 có diện tích 444,3m^2 (Trong đó diện tích lộ giới 38,5m^2), tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho bà Á cùng các con), có số đo 46,79m.

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho ông Ngô M) có số đo 55,07m.

- Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Nh, có số đo 0,65m + 12,16m.

- Hướng Bắc giáp lộ (đường 3/2), có số đo 08m.

1.3/ Ông Ngô M được quyền sử dụng phần đất tại thửa 285 có diện tích 489,7m^2 (Trong đó diện tích lộ giới 37,1m^2), tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho bà Ngô Thị B), có số đo 55,07m.

- Hướng Tây giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho ông Ngô M1) có số đo 67,55m.

- Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Văn Nh và ông Nguyễn Thành Tr, có số đo 4,96m + 6,50m.

- Hướng Bắc giáp lộ (đường 3/2), có số đo 7,70m.

1.4/ Ông Ngô M1 được quyền sử dụng phần đất còn lại của thửa 285 có diện tích 531,9m^2, (Trong đó diện tích lộ giới 28,5m^2), tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp phần đất còn lại của thửa 285 (Phần đất phân chia cho ông Ngô M), có số đo 67,55m.

- Hướng Tây giáp thửa 281 và đất ông Ngô Tr, có số đo 36,49m + 12,46m.

- Hướng Nam giáp đất ông Nguyễn Thành Tr, có số đo 2,32m + 19,50m + 4,60m.

- Hướng Bắc giáp lộ (đường 3/2), có số đo 5,80m + 05m.

1.5/ Ông Ngô X và vợ bà Thạch Thị Kim H được quyền sử dụng toàn bộ thửa đất 281, diện tích 976,1m^2 và thửa đất 235 có diện tích 3110,9m^2 (Trong đó có phần đất đã hiến làm lộ 24,9m^2) cùng tọa lạc tại khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

* Thửa đất 281 có tứ cận:

- Hướng Đông giáp thửa đất 285, có số đo 36,49m.

- Hướng Tây giáp đất ông Bùi Văn Nh, có số đo 33,41m.

- Hướng Nam giáp đất bà Chung Thị B1, có số đo 28,80m.

- Hướng Bắc giáp đất ông Ngô Tr, có số đo 27,10m.

* Thửa đất 235, có tứ cận:

- Hướng Đông giáp đất bà Nguyễn Hồng Tr và bà Trần Thị Kim A, có số đo 90,44m.

- Hướng Tây giáp đất bà Ngô Tuyết Ch, có số đo 110,49m.

- Hướng Nam giáp Kênh 30-4, có số đo 30,30m.

- Hướng Bắc giáp đất bà Chung Thị B1, có số đo 36,69m.

(Kèm theo các phiếu xác nhận kết quả đo đạc hiện trạng thửa đất số 235 ngày 30/11/2017 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai thị xã N và Sơ đồ phân chia thửa đất 281 và 285)

Đối với các căn nhà và cây trồng trên các phần đất nêu trên các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét, giải quyết.

2/ Đình chỉ yêu cầu phản tố của ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H về việc yêu cầu công nhận cho ông, bà phần đất tại thửa 235 và thửa 281, cùng tọa lạc tại Khóm M, phường M, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng.

3/ Về chi phí tố tụng:

3.1/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Lê Thị Á cùng các con gồm ông Ngô B, ông Ngô H1, ông Ngô H2, ông Ngô H3, ông Ngô H4, bà Ngô Mỹ H5, bà Ngô Mỹ L cùng chịu số tiền 3.427.000 đồng (mỗi người phải chịu số tiền 428.375 đồng). Do bà Lê Thị Á trên 60 tuổi nên bà Ánh được miễn nộp tiền án phí.

- Bà Ngô Thị B phải chịu số tiền 2.221.500 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.215.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008030, ngày 10/10/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm. Như vậy bà B còn phải nộp thêm số tiền 1.006.500 đồng (Một triệu, không trăm lẻ sáu ngàn, năm trăm đồng).

- Ông Ngô M phải chịu số tiền 2.448.500 đồng (*Hai triệu, bốn trăm bốn mươi tám ngàn, năm trăm đồng*).

- Ông Ngô M1 phải chịu số tiền 2.659.500 đồng (*Hai triệu, sáu trăm năm mươi chín ngàn, năm trăm đồng*).

- Ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H cùng chịu số tiền 13.435.475 đồng. Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 600.000 đồng. Ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H còn phải nộp thêm số tiền 12.835.475 đồng (*Mười hai triệu, tám trăm ba mươi lăm ngàn, bốn trăm bảy mươi làm đồng*).

3.2/ Về chi phí thẩm định, định giá: Số tiền 4.280.000đồng, Do bà B đã tạm ứng xong nên các đương sự có nghĩa vụ hoàn trả lại chi phí thẩm định, định giá cho bà B, cụ thể: Bà Á cùng các con phải trả số tiền 856.000đồng; ông Ngô M, ông Ngô M1 mỗi người phải trả số tiền 856.000đồng; ông Ngô X và bà Thạch Thị Kim H phải trả số tiền 856.000 đồng.

4/ Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- *Nơi nhận*:
-VKSND thị xã Ngã Năm;
-T.H.A dân sự TX Ngã Năm;
-TAND tỉnh ST;
-Các đương sự;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trương Anh Tuấn